TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/DS-ST
Ngày: 23-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số X đường NK, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn H; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Đ; Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch T - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ chi nhánh: Số M, Quốc lộ k, ấp B, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; Theo văn bản ủy quyền ngày 28-12-2020. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Phước T, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp TA, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phạm Quang Đ trình bày: Ngày 21-11-2014, anh Lê Phước T có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tại Phòng Giao dịch Đ – Chi nhánh Đồng Nai, với hạn

mức tín dụng 12.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực đến tháng 11-2020 (Hiện thẻ đã hủy). Lãi suất theo quy định của ngân hàng, mục đích vay vốn là để tiêu dùng cá nhân, không có thế chấp tài sản. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch và tính đến ngày 06-01-2021 còn nợ ngân hàng số tiền 23.119.388 đồng. Phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc với anh T, đôn đốc trả nợ nhưng không liên lạc được do chuyển địa điểm sinh sống. Do quá trình thanh toán thẻ tín dụng của anh T không đúng hạn và đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến quá hạn thanh toán thẻ. Nay phía ngân hàng yêu cầu anh T phải trả số tiền nợ nêu trên và các khoản lãi, phí tính đến ngày thanh toán xong khoản nợ. Tạm tính đến ngày 22-12-2021, anh T còn nợ ngân hàng tiền gốc là 12.383.763 đồng và tiền lãi quá hạn là 15.772.125 đồng, tổng cộng là 28.155.888 đồng (Tính tròn là 28.155.800 đồng).

Bị đơn, anh Lê Phước T: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Lê Phước T phải trả tiền vay theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại ấp TA, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Lê Phước T không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt hai bên đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 21-11-2014, anh Lê Phước T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Theo đó, anh T được sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 12.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng, anh T còn nợ lại Ngân hàng tiền vốn, lãi tính đến ngày 22-12-2021 là 28.155.888 đồng (Tính tròn là 28.155.800 đồng), trong đó tiền gốc là 12.383.763 đồng và tiền lãi

quá hạn là 15.772.125 đồng. Anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện việc trả số nợ trên là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, nay phía ngân hàng yêu cầu anh T phải trả số tiền nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi, phí cho đến ngày thanh toán xong khoảng nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Lê Phước T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc anh Lê Phước T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 28.155.800 (Hai mươi tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày 23-12-2021, nếu anh Lê Phước T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, phí theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết ngày 21-11-2014 giữa anh T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Buộc anh Lê Phước T phải chịu 1.407.700 (Một triệu bốn trăm linh bảy nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 578.000 (Năm trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006**4 ngày 14-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực